**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**LỚP 6 (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI | Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5%  0,5 điểm |
| **2** | CẤU TẠO TRÁI ĐẤT, CÁC MẢNH KIẾN TẠO, NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT | Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất | 2 TN |  |  |  |  |  |  | 1TL  (b) | 35%  3,5 điểm |
| Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  |
| Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản | 2 TN |  |  |  |  | 1TL  (a) |  |  |
| **3** | KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU | Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió |  |  |  | 1 TL |  |  |  |  | 10%  1 điểm |
| ***Tổng*** | | | **8TN** |  |  | **1TL** |  | **1TL** |  | **1TL** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI | Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | **Nhận biết**  – Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời. | 2TN |  |  |  |
| **2** | CẤU TẠO TRÁI ĐẤT, CÁC MẢNH KIẾN TẠO, NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT | - Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất  - Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi  - Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản | **Nhận biết**  – Trình bày được cấu tạo của Trái Đất .  – Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa  **Vận dụng:**  - Các biện pháp phòng tránh thảm họa động đất, núi lửa  **Nhận biết**  - Trình bày được quá trình nội sinh, ngoại sinh.  - Trình bày được đặc điểm bốn dạng địa hình trên TĐ  -Kể được tên một số loại khoáng sản.  **- Thông hiểu**  Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.  – Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. | 2TN  2TN      2TN |  | 1TL  (a) | 1TL  (b) |
| **3** | KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU  10% - 1đ | - Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió | **Thông hiểu**  – Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.  – Trình bày được khái quát đặc điểm ( Phạm vi hoạt động, hướng gió) của một trong các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất |  | 1 TL |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***15*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **15** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS:………………………………**  **Lớp 6/….. Trường TH&THCS Đại Tân** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN:** **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**  **THỜI GIAN: 60 PHÚT** |
| **Điểm:** | Nhận xét của cô giáo: |

**A. PHẦN ĐỊA LÍ**

**I/ Trắc nghiệm( 2 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời em cho là đúng nhất**

**Câu 1**. **Thời gian Trái Đất quay chính xác một vòng quanh trục là:**

A. 23 giờ B. 23 giờ 30 phút C. 24 giờ D. 23 giờ 56 phút 4 giây

**Câu 2**. **Trái Đất chuyển động quanh mặt Trời theo hướng:**

A. Từ bắc đến nam. B. Từ tây sang đông.

C. Từ nam đến bắc . D. Từ đông sang tây.

**Câu 3**. **Trái Đất được cấu tạo gồm các lớp**:

A. Vỏ Trái Đất, lớp man- ti và lớp lõi . B . Vỏ Trái Đất, lớp man- ti vàlớp lõi trong.

C. Vỏ Trái Đất, thạch quyển và lớp lõi . D. Vỏ Trái Đất, lớp man- ti và lớp lõi ngoài.

**Câu 4.Thạch quyển bao gồm:**

A.Toàn bộ đá thuộc lớp vỏ Trái Đất . B. Lớp man-ti và lớp lõi.

C. Lớp vỏ Trái Đất và lớp man-ti . D. Lớp vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.

**Câu 5. Hiện tượng nào sau đây không thuộc quá trình nội sinh:**

A. Núi lửa phun trào. B. Động đất.

C. Hiện tượng tạo núi. D. Bồi tụ phù sa.

**Câu 6.** **Hiện tượng nào sau đây là hệ quả của quá trình ngoại sinh:**

A. Hình thành các đồng bằng. B. Hình thành các hố sâu đại dương.

C. Hình thành các khe nứt lớn . D. Hình thành các mỏ khoáng sản.

**Câu 7. Dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có độ cao thường trên 500 m so với mực nước biển được gọi là:**

A. Thung lũng B. Núi

C. Cao Nguyên D. Đồng bằng

**Câu 8**.**Khoáng sản nào sau đây có ở tỉnh Thái Bình:**

A. Sắt B. Khí tự nhiên C. Đồng D. Đá vôi

**II/ Tự luận( 3 điểm)**

**Câu 1 ( 2 điểm):**

a, Hãy nêu sự khác nhau giữa địa hình đồng bằng và cao nguyên ?

b. Em sẽ làm gì nếu:

- Đang đi trên đường xảy ra động đất ?

- Đang ở trong nhà thì xảy ra động đất ?

**Câu 2( 1 điểm)** Em hãy mô tả phạm vi hoạt động và hướng thổi của gió Tín phong ?

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LI LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023**

**I/ Trắc nghiệm( 2 điểm):** mỗi ý đúng 0.25 đ

1-D 2- B 3- A 4- D 5-D 6- A 7-B 8- B

**II/ Tự luận( 3 điểm)**

**Câu 1 ( 2 điểm):**

a. Sự khác nhau giữa địa hình đồng bằng và cao nguyên: ( 1,5 đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | ***Đồng bằng*** | ***cao nguyên*** |
| *Độ cao tuyệt đối* | - Dưới 200m | - Trên 500m |
| *Sườn* | - Không có sườn | - Có ít nhất một sườn dốc |
| *Giá trị kinh tế* | - Trồng cây lương thực, thực phẩm. | - Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn. |

b. Em sẽ làm gì nếu:

- Đang đi trên đường xảy ra động đất :

+ Tìm một nơi kiên cố, xung quanh không có cây cao, cột đèn... để tránh bị gãy đổ, rơi vào đầu. Trong trường hợp đủ thời gian, hãy tìm vị trí thoáng như bãi đất trống, sau đó nằm xuống, đưa tay hoặc đồ vật che chắn phần đầu.

+ Hạn chế đi lại đến mức tối đa, ngồi yên một vài phút đến khi động đất dừng hẳn thì rời vị trí ẩn nấp.

- Đang ở trong nhà thì xảy ra động đất ?

+ Tìm vị trí trú ẩn như gầm bàn, gầm ghế hoặc góc tường, nhà để tránh đồ vật rơi xuống đầu.

+ Không nên chạy ra ngoài hoặc di chuyển đến các khu vực khác vì không đủ thời gian và rung chấn có thể khiến đồ vật rơi, gãy, cấu kiện bị đổ sập.

***HS diễn đạt theo cách khác mà đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa( 0,5đ)***

**Câu 2( 1 điểm)**  Em hãy mô tả phạm vi hoạt động và hướng thổi của gió Tín phong.

- Phạm vi hoạt động: Thỏi từ đai áp cao cận nhiệt đới ( khoảng 300 B và 300 N) về đai áp thấp xích đạo (0,5 đ)

- Hướng gió: (0,5) + NCB: hướng ĐB

+ NCN: hướng ĐN